TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2019/DS-ST
Ngày 27-3-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nghiêm Đình Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Quang Long;

2- Bà Nguyễn Kim Dung.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Nguyễn Ngọc Linh-Thư ký Tòa án huyện Lục Yên.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:* Bà Mạc Minh Song- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 3 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-TCDS ngày 14 tháng 3 năm 2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số 03/TB-TA ngày 19 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1-Nguyên đơn: Chị Hứa Thị Th anh Hà Đồng T

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái, (chị Th ủy quyền cho anh T tham gia phiên tòa); có mặt.

2- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Nguyệt Ng**

Địa chỉ: Tổ dân phố 17, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái,

Nơi làm việc: Trường Tiểu học Trần Phú, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04-12-2018, các tài liệu có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa, đại diện ủy quyền nguyên đơn anh Hà Đồng T trình bày trình bày:

Ngày 01-5-2016 chị Nguyễn Thị Nguyệt Ng có đến nhà đặt vấn đề vay anh chị với số tiền là 132.000.000 đồng. Anh chị nhất trí cho chị Ng vay, chị Ng có viết giấy biên nhận và tự nguyện trả lãi hàng tháng là 3%. Đến tháng 12-2016 số tiền lãi là 30.000.000đ

nhưng chị Ng không có trả nên chị Ng lại viết thành 02 giấy biên nhận thành số tiền là 162.000.000đ, gồm tiền gốc là 132.000.000đ và tiền lãi là 30.000.000đ rồi hẹn tiếp đến 30-4-2017 sẽ trả hết, sau đó đến hạn anh chị đòi nhiều lần nhưng chị Ng không trả còn muốn lẩn tránh, buộc lòng anh chị khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Ng trả lại số tiền đã vay là 162.000.000đ. Anh chị không yêu cầu tính lãi của số tiền này.

Tòa án nhân dân huyện Lục Yên đã triệu tập nhiều lần nhưng chị Nguyễn Thị Nguyệt Ng đều vắng mặt không có lý do.

Vụ án đã được triệu tập xét lần 1 vào ngày 14-3-2019, tại phiên tòa chị Th và anh T xác định số tiền chị Ng vay là tài sản chung của vợ chồng nhưng do phía chị Ng cố tình không có mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã nhận xét: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự. Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn chấp hành tốt nhưng phía bị đơn đã không hợp tác gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Về thủ tục tố tụng đã được đảm bảo theo quy định. Về nội dung vụ án số tiền chị Ng vay lần đầu là 132.000.000đ, từ tháng 5-2016 tiền lãi 3%/tháng của số tiền 132.000.000 từ tháng 5-2016 đến tháng 12-2016 là 30.000.000đ thành tổng số tiền nợ là 162.000.000đ. Tuy nhiên số tiền lãi là 30.000.000đ (do 2 bên tự thỏa thuận từ tháng 5 đến tháng 12/2016 là 8 tháng) bằng hơn 30%/năm là trái với quy định của Bộ luật dân sự nên yêu cầu về lãi suất của nguyên đơn chỉ được xem xét chấp nhận theo quy định của pháp luật. Như vậy thấy cần đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Th anh T buộc chị Ng phải trả lại số tiền gốc đã vay là 132.000.000đ, số tiền lãi 30.000.000đ cần được xem xét theo quy định; đồng thời bị đơn phải chịu án phí cùng trách nhiệm chậm thanh toán khoản nợ. Nguyên đơn phải chịu phần án phí đối với yêu cầu không được Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, vụ án thuộc trường hợp tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dâ huyện Lục Yên.

[2] Đã có đủ cơ sở xác định giữa chị Hứa Thị Th anh Hà Đồng T với chị Nguyễn Thị Nguyệt Ng có xác lập hợp đồng vay tài sản, được thể hiện bằng 02 giấy biên nhận vay tiền mặt cùng ngày 21-12-2016, với số tiền vay 162.000.000 đồng, trong đó 01 giấy thể hiện khoản vay thời hạn 04 tháng, số tiền là 132.000.000đ và 01 giấy thể hiện tiền lãi của số tiền 132.000.000 là 30.000.000đ từ tháng 5-2016 đến tháng 12-2016. Cả 02 giấy

đều hẹn đến ngày 30-4-2017 là thời điểm thanh toán. Việc xác lập hợp đồng vay tài sản giữa chị Hứa Thị Th, anh Hà Đồng T và chị Nguyễn Thị Nguyệt Ng là hợp pháp. Đây là hợp đồng có kỳ hạn và có lãi, hợp đồng vay tài sản nêu trên phù hợp với quy định của BLDS năm 2015 nên cần áp dụng các quy định của bộ luật để xem xét, giải quyết.

Trong quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Lục Yên đã triệu tập bị đơn chị Nguyễn Thị Nguyệt Ng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Chị Th, anh T cung cấp 02 giấy vay nợ do chị Ng viết đề cùng ngày 21-12-2016. Trong 02 giấy biên nhận trên thể hiện việc chị Ng còn nợ vợ chồng anh chị khoản tiền 162.000.000đ và hẹn đến tháng 4-2017 sẽ trả. Đến hẹn chị Ng không trả nên chị Th, anh T khởi kiện đề nghị Tòa án buộc chị Ng phải có trách nhiệm trả khoản tiền 162.000.000 đồng, anh chị không yêu cầu chị Ng trả lãi của khoản tiền trên. Xét thấy yêu cầu của anh T chị Th là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Tại giấy vay tiền ghi ngày 21-12-2016 giữa chị Th, anh T và chị Ng có thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng. Trong quá trình giải quyết chị Th anh T đề nghị Tòa án công nhận số tiền lãi 30.000.000,đ mà chị Ng nhận trả từ tháng 5-2016 đến thời điểm tháng 12-2016 là 8 tháng, thành 36%/năm. Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận về lãi suất của các đương sự là trái với quy định tại Điều 476 Bộ luật dân sự 2005 *" Lãi suất vay do các bên đương sự thỏa thuận không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng"* theo Quyết định số: 2868/QĐ-NHNN, ngày 29-11-2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, về lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9%/năm. Do đó lãi suất hai bên thỏa thuận là 9% x150% = 13,5%/năm, lãi suất trên tháng là 1,125%. Tiền gốc 132.000.000,đ x 8 tháng x 1,125% = 11.880.000,đ, đối với số lãi theo thỏa thuận trái với quy định của pháp luật là 30.000.000,đ - 11.880.000,đ thành 18.120.000,đ nên không được chấp nhận. Do đó cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả cho chị Th, anh T số tiền gốc và lãi là 143.880.000,đ

[4] Chị Ng phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định; chị Th, anh T phải chịu án phí có giá ngạch đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 476 Bộ luật dân sự 2005;

- Căn cứ vào Điều 357, các Điều 463, 466, 468, 688 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Buộc chị Nguyễn Thị Nguyệt Ng phải trả cho chị Hứa Thị Th và anh Hà Đồng T số tiền là 143.880.000 đồng (*Một trăm bốn mươi ba triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày chị Th, anh T có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Ng chưa thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Nguyệt Ng phải chịu 7.194.000 đồng. Chị Hứa Thị Th và anh Hà Đồng T phải chịu 906.000 đồng. Xác nhận chị Th, anh T đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 4.050.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lục Yên theo biên lai số AA/2017/0002368 ngày 04-12-2018 nên được hoàn lại số tiền chênh lệch là 3.144.000 đồng.

3- Chị Th anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Ng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự*".

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- T.H.ADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

Nghiêm Đình Phương